TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/DS-ST
Ngày: 16-9-2019
V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Nguyễn Đăng Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Ng đơn: Ông Phan Thành Nh, sinh năm 1958; địa chỉ: Số nhà 108 tổ 3, khu phố T, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Ng; địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phan Thành Nh trình bày:

Ông Phan Thành Nh là chủ đại lý chuyên cung cấp thức ăn chăn nuôi gia súc tại tổ 3, khu phố T, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 02 năm 2019, ông Nh đã nhiều lần bán thức ăn chăn nuôi gia súc cho bà Trần Thị Ng với số lượng và số tiền mỗi lần bán khác nhau. Bà Ng đã trả tiền hàng, tuy nhiên mỗi lần trả tiền hàng đều nợ lại một ít. Sau nhiều lần như vậy thì số tiền bà Ng nợ ông Nh là 137.277.000 đồng.

Sau đó, vào đầu năm 2019, bà Ng có viết giấy nhận nợ thừa nhận có nợ ông Nh số tiền là 137.277.000 đồng và cam kết sẽ thanh toán số nợ trên vào ngày 03-02-2019. Tuy nhiên đến nay bà Ng vẫn chưa thanh toán cho ông Nh số tiền trên mặc dù ông Nh đã nhắc nhở nhiều lần.

Vì vậy, ông Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Ng phải thanh toán cho ông Nh số tiền nợ hàng hóa là 137.277.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), không yêu cầu bà Ng thanh toán lãi chậm trả.

Tại phiên tòa, ông Phan Thành Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Trần Thị Ng không đến Toà án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Xác định trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ" mà bị đơn có nơi cư trú tại thị xã T và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã T giải quyết. Căn cứ vào Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, bị đơn bà Trần Thị Ng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vắng mặt và bị đơn được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Thị Ng.

Về nội dung:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay nợ hàng hóa là 137.277.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), chứng cứ nguyên đơn xuất trình là giấy nhận nợ. Trong quá trình tố tụng, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Xét thấy, bị đơn bà Trần Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa là từ bỏ quyền chứng minh, quyền phản bác yêu cầu khởi khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định việc nguyên đơn ông Phan Thành Nh bán thức ăn chăn nuôi gia súc cho bị đơn bà Ng và bà Ng nợ tiền hàng của ông Nh là có thật. Việc chậm thanh toán tiền của bà Ng là vi phạm của nghĩa vụ của người mua hàng theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền mua hàng hóa là có cơ sở chấp nhận. Như vậy, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ cho ông Nh số tiền 137.277.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi suất chậm trả, xét đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp.

[4] Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Điều 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thành Nh đối với bị đơn bà Trần Thị Ng về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

- Buộc bị đơn bà Trần Thị Ng có trách nhiệm thanh toán cho ông Phan Thành Nh số tiền nợ là 137.277.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Phan Thành Nh về việc không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất chậm trả.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều

468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trần Thị Ng phải chịu 6.863.850 đồng (Sáu triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Phan Thành Nh số tiền 3.431.925 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036851 ngày 29-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã T (01);
- CCTHADS thị xã T (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm